KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 27

MÔN: TOÁN

**BÀI : EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC** *(Tiết 2)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- **Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả phép trừ dạng 17 - 2, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, biểu diễn quá trình thực hiện phép tính trừ hai số, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II/ CHUẨN BỊ**

20 chấm tròn đỏ, 20 chấm tròn xanh.

Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông (kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô).

Một số tình huống đơn giản có phép trừ dạng 17-2.

Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.  **Bài 2**  **Bài 3**  ***Lưu ý:***Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau: có thế nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính.  **Bài 4**  GV chốt lại cách làm. GV nên yêu cầu HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  **Hoạt động vận dụng**  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17-2.  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17 - 2 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính).  Đổi vở, đặt câu hoi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tuơng ứng; Chia se trước lớp.  HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  Đổi vở kiểm tra chéo.  HS đứng tại chỗ nêu cách làm.  GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng 17 - 2. Ngoài cách dùng chấm tròn và thao tác đếm, ta có thể tính bằng cách đếm bớt 2 kể từ 17: 16, **15.**  Cá nhân HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép trừ.  Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp với kết quả nào. Chia sẻ trước lớp.  Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  Ví dụ câu b): Có tất cả 18 cây nến, có 6 cây nến đã bị tắt.  Phép tính tìm số cây nến còn lại là: 18 - 6 = 12. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 27

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Thực hiện được cộng, hừ các phép tính dạng 14 + 3 và dạng 17-2.

Nhận biết bài toán có lời văn gồm các số (điều đã biết) và câu hỏi (điều cần tìm). Nắm bắt được thông tin toán học hữu ích trong mỗi bài toán và lựa chọn đúng phép tính để giải quyết vấn đề.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc giải các bài toán, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả bài toán, cách giải quyết bài toán, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL mô hình hoá toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Chuẩn bị một số bài toán gắn với thực tế sử dụng các phép tính cộng, trừ đã học.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bàil**  ***Lưu ý:*** GV có thể đặt câu hỏi để HS nói cách tính nhanh với các phép cộng dạng 10 + 6, các phép trừ dạng 17-7. GV nêu một số phép tính khác dạng trên đê HS thực hành. HS có thể tự nêu phép tính dạng 10 + 6, 17 - 7 đố bạn trả lời.  **Bài 2**  GV hỏi: Bài toán cho ta biết điều gì? Bài toán hỏi gì? Hãy nói cho bạn nghe suy nghĩ của em.  GV giới thiệu bài toán có lời văn. Bài toán gồm hai phần: phần thông tin cho biết, phần thông tin cần tìm (thường ở dạng câu hỏi bắt đầu từ chữ “Hỏi...”).  HS tự đưa ra một số ví dụ về bài toán có lời văn, chia sẻ trong nhóm và cử đại điện trình bày.  **Bài 3**  HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 6 + 3 = 9.  Trả lời: Tổ em có tất cả 9 bạn.  Phép tính: 5-1=4.  Trả lời: Trên sân còn lại 4 bạn.  HS kiểm tra lại các thông tin đã biết, phép tính và câu trả lời chính xác.  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài 4**  HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 18 - 4 = 14.  Trả lời: Trên xe còn lại 14 người.  HS kiêm tra lại phép tính và câu trả lời.  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Hoạt động vận dụng**  GV khuyến khích HS liên hệ đặt ra một số bài toán thực tế gắn với trường lớp, gia đình, cộng đồng sử dụng phép cộng hoặc phép trừ đã học.  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Theo em khi giải quyết một bài toán có lời văn cần chú ý điều gì?  về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 và đặt bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS chia sẻ các tình huống có phép cộng hoặc phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10 hoặc dạng 14 + 3, 17 - 2 đã học.  Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.  HS đổi vở, chấm chéo, đặt câu hỏi và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng.  Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì?  HS chỉ vào tranh nói tình huống tranh, mô tả điều gì đã biết, điều gì phải tìm.  HS đọc bài toán (HS nêu số hoặc đặt thẻ số thích hợp vào ô dấu ?).  HS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao  HS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hoi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao). |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 27

MÔN: TOÁN

**BÀI : CỘNG, TRỪ CÁC SỐ TRÒN CHỤC**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết cách tính nhẩm tìm kết quả phép cộng, phép trừ các số tròn chục.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách nhẩm tìm kết quả phép cộng, phép trừ các số tròn chục, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc chuyến đổi giữa cách đọc, cách viết số tròn chục, vận dụng vào tính nhẩm và giải quyết bài toán, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Một số thẻ thanh mười (mỗi thẻ gồm 10 khối lập phương rời).

Một số tình huống đơn giản có phép cộng, phép trừ các số tròn chục.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động khởi động**  + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh, chẳng hạn: “Có 3 chục quả trứng”, “Có 5 chục quả cà chua”.  Đặt một bài toán liên quan đến thông tin trong bức tranh.  **Hoạt động hình thành kiến thức**  GV chốt lại cách tính nhẩm:  Chẳng hạn: 20 + 10 = ?  Ta nhẩm: 2 chục + 1 chục = 3 chục.  Vậy 20+ 10 = 30.  HS thực hiện một số phép tính khác. HS tự lấy ví dụ về phép cộng, phép trừ các số tròn chục.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài l**    **Bài 2**    **Bài 3**  Cá nhân HS tự làm bài 3: Tìm số thích hợp trong mỗi ô ? để có được phép tính đúng.  HS đổi vở kiểm tra chéo. Chia sẻ với bạn cách làm.  **Bài 4**  Phép tính: 50 + 40 = 90 (hoặc 5 chục + 4 chục = 9 chục = 90). Trả lời: Cả hai lớp ủng hộ được 90 quyển vở.  HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  ***Lưu ý:*** GV đặt câu hỏi để HS nhận ra trước khi viết phép tính cần đổi: 5 chục = 50; 4 chục = 40. Để biết cả hai lớp đã ủng hộ được bao nhiêu quyển vở mới ta dùng phép tính cộng.  **D. Hoạt động vận dụng**  HS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách (hoặc trên bảng) nêu bài toán và phép cộng, phép trừ tương ứng.  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tròn chục, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại các số tròn chục.  HS hoạt động theo nhóm (bàn) thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  *Quan sát* bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  Thảo luận nhóm bàn  HS tính 20 + 10 = 30, 50 - 20 = 30.  Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính 20 + 10 = ?, 50 - 20 = ?  Đại diện nhóm trình bày.  HS lắng nghe và nhận xét các cách tính các bạn nêu ra.  HS tính nhẩm nêu kết quả các phép cộng rồi ghi phép tính vào vở.  HS đổi vở kiểm tra chéo.  HS đứng tại chỗ nêu cách làm.  HS tính nhẩm nêu kết quả các phép trừ rồi ghi phép tính vào vở.  HS đổi vở kiểm tra chéo.  HS đứng tại chỗ nêu cách làm.  Cá nhân HS tự làm bài 3: Tìm số thích hợp trong mỗi ô ? để có được phép tính đúng.  HS đổi vở kiểm tra chéo. Chia sẻ với bạn cách làm.  HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).  HS viết phép tính thích hợp và trả lời  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tròn chục. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**